

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST.

Ngày: 21-01-2022.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Bảo Trí

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Hữu Quang- Cán bộ hưu trí.

Ông Đặng Văn Bé- Cán bộ hưu trí.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2021/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Văn V; Nơi sinh: Tiền Giang;

Nơi đăng ký HKTT: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Phan Thị Mỹ D; vợ Lê Thị Hồng T, con: 01 người sinh năm 2014.

Tiền án: Không;

Tiền sự:

- Ngày 28/9/2020, bị cáo bị Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” với thời hạn là 03 tháng, đã chấp hành xong vào ngày 28/12/2020.

- Ngày 27/6/2021, bị cáo bị công an xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang xử phạt hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản” với số tiền là 1.500.000 đồng, đã chấp hành xong.

Nhân thân:

- Ngày 06/6/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/11/2011.

- Ngày 15/8/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/6/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2021 đến ngày 12/7/2021 chuyển sang tạm giam đến nay (bị cáo có mặt).

2/ Họ và tên: Phạm Văn T; Nơi sinh: Tiền Giang;

Nơi đăng ký HKTT: ấp T, xã N, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc T, vợ, con: chưa có.

Tiền sự: Không, Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2021 đến ngày 12/7/2021 chuyển sang tạm giam đến nay (bị cáo có mặt).

3/ Họ và tên: Nguyễn Văn N; Nơi sinh: Long An;

Nơi đăng ký HKTT: ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị B, vợ: Trần Thị T, con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền sự: Không, Tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 06/4/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 07 năm tù về tội “giết người”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 06/9/2015.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” (bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1/ Ông Võ Hồng H. Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An..

2/ Ông Trần Quang T. Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị B. Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

2/ Ông Nguyễn Tấn Đ. Địa chỉ: ấp Đ, xã S, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

3/ Công ty TNHH MTV Toàn Đ LA. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Kim A chức vụ giám đốc. Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

4/ Bà Trần Thị T. Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Phạm Văn T, ông Phạm Văn T (Bằng E), ngụ ấp T, xã N, huyện G, tỉnh Tiền Giang và ông Trần Thế L (N), sinh năm 1995, ngụ ấp B, xã Long, huyện T, tỉnh Long An là bạn bè nhau. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02/7/2021, ông T cùng với bị cáo T đến nhà của bà Nguyễn Thị B, là mẹ ruột bị cáo N, tại ấp 2, xã M, huyện T, ông T rủ bị cáo N, bị cáo T và ông L sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý. Ông T lấy một ít ma túy trong túi ma túy của ông T đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy của ông T mang theo, rồi lần lượt các bị cáo N, T, ông T và ông L cùng nhau sử dụng. Khi sử dụng ma túy xong, ông T đưa túi nylon chứa ma túy còn lại cho bị cáo T cất giữ, bị cáo T lấy vỏ bánh “CHOCOPN” tại nhà bị cáo N bỏ túi ma túy cất vào và để vào túi quần sau bên phải.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/7/2021, ông T trực tiếp rủ bị cáo T và điện thoại rủ bị cáo V đi trộm cây mai kiểng, bị cáo T, bị cáo V đồng ý. Sau đó, ông T và ông L ra về. Khoảng 02 giờ cùng ngày, ông T điều khiển xe mô tô hiệu Exciter (không rõ biển số) của ông T rước bị cáo V, khi đi bị cáo V mang theo 01 dao tự chế, ông T đưa 01 cái kéo cho bị cáo V cất giữ và chờ bị cáo V đến nhà bị cáo N rước bị cáo T đi trộm. Ông T chờ bị cáo T và bị cáo V chạy trên đường liên xã M - Đ, huyện T, tìm tài sản để trộm, khi đến nhà của ông H, địa chỉ: ấp B, xã M, huyện T, cả nhóm phát hiện phía trước sân nhà ông H có 01 cây mai kiểng trồng dưới đất, nên bị cáo V, bị cáo T vào nhổ trộm 01 cây mai vàng kích thước chu vi gốc 47 cm, chiều cao 1,13 m. Sau đó, ông T điều khiển xe chở bị cáo V, bị cáo T và cây mai chạy 01 đoạn dừng lại tĩa bớt cành, cất giấu trong lùm cây mai cặp đường liên xã M- Đ.

Sau đó cả ba chạy đến nhà ông Trần Quang T, ngụ ấp 1, xã L, huyện T phát hiện 02 cây mai kiểng trồng trong chậu để cặp hàng rào trước nhà. Ông T đứng ngoài giữ xe và cảnh giới, bị cáo V và bị cáo T đi vào nhổ trộm cây mai có kích thước: Chu vi gốc 42 cm, chiều cao 1,9 m chở đến nhà ông Nguyễn Tấn Đ, địa chỉ: ấp Đ, xã S, huyện T, tỉnh Tiền Giang bán, nhưng do trời tối ông Đ chưa xem được mai nên chưa thỏa thuận xong giá cả.

Các bị cáo T, V, ông T tiếp tục quay lại nhà ông T. Ông T giữ xe cảnh giới, các bị cáo T, V vào nhổ trộm cây mai vàng còn lại có chu vi gốc 48 cm, cao 2,01 m và chở đến chùa Linh Phước thuộc ấp B, xã M, huyện T cất giấu. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, ông T điện thoại cho bị cáo N bán 01 cây mai vừa trộm được với giá 500.000 đồng, bị cáo N đồng ý. Bị cáo N điều khiển xe ô tô bán tải biển số 62C-139.23 của công ty TNHH MTV Toàn Đ LA do bà Nguyễn Thị Kim A làm giám đốc chạy đến chùa Linh Phước gặp các bị cáo T, V lấy cây mai để lên thùng xe, bị cáo N tiếp tục điều khiển xe ô tô chở bị cáo T, bị cáo V chạy đến ấp B, xã Đ, huyện T để gặp ông T trả tiền thì bị người dân và tổ tuần tra phòng chống tội phạm phát hiện có biểu hiện nghi vấn, nên dừng xe kiểm tra. Khi thấy lực lượng Công an ra hiệu dừng xe, bị cáo T đưa cho bị cáo V 01 vỏ bánh “CHOCOPN” bên trong có 01 gói nylon có rãnh khếp chứa tinh thể dạng rắn màu trắng là ma túy, bị cáo V cất giấu gói ma túy tại vị trí dưới ghế ngồi của bị cáo V. Qua kiểm tra, lực lượng tuần

tra phát hiện lập biên bản vụ việc, tạm giữ, niêm phong tang vật, phương tiện. Bị cáo T và bị cáo V khai nhận cất giấu gói ma túy trên nhằm mục đích sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 626/2021/KLGD ngày 09/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khếp, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,1099 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng là 0,7745 gam, được đóng gói niêm phong số 626.

Tại kết luận định giá số 26/KL-HĐĐG ngày 28/7/2021 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Châu Thành về việc định giá tài sản thiệt hại: 01 cây mai vàng, chu vi gốc 48cm, cao 2,01 m, giá trị định giá là 4.000.000 đồng và 01 cây mai vàng, chu vi gốc 42cm, cao 1,9 m, giá trị định giá là 3.500.000 đồng. Tổng cộng: 7.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐG ngày 29/7/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 cây mai vàng có kích thước chu vi gốc 47cm, cao 1,13 m, giá trị định giá 4.000.000 đồng.

Các bị cáo V, T, N không có ý kiến đối với kết luận giám định, kết quả định giá.

Về vật chứng thu giữ:

- 01 vỏ bánh “CHOCOPN” bên trong có 01 gói nylon có rãnh khếp chứa tinh thể dạng rắn màu trắng qua giám định có khối lượng là 1,1099 gam, loại Methamphetamine. Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng là 0,7745 gam, được đóng gói niêm phong số 626.

- 01 xe ô tô biển số 62C-139.23; 01 cây mai vàng, chu vi gốc 48cm, cao 2,01 m; 01 cây mai vàng có kích thước chu vi gốc 42 cm x 1,9 m; 01 cây mai vàng, chu vi gốc 47cm, cao 1,13 m; 01 bình xịt hơi cay; 01 cái kéo cắt kiềng; 03 điện thoại di động, 01 dao tự chế bằng kim loại có chiều dài 0,76 m, 02 đoạn dữ liệu điện tử.

- Đối với 01 bình xịt hơi cay của bị cáo N, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành đã xử lý, bàn giao Công an huyện Châu Thành xử phạt hành chính theo quy định.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu LG và sim số của ông Phạm Văn T tiếp tục giữ lại tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành để phục vụ điều tra hành vi trộm cắp tài sản của ông Phạm Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Quang T, ông Võ Hồng H, bà Kim A là giám đốc Công ty TNHH MTV Toàn Đạt LA, sau khi nhận lại tài sản xong, không yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình điều tra các bị cáo V, T, N thừa nhận hành vi phạm tội và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của nhau và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSCT ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã truy tố các bị cáo V, T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Trộm

cấp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; các điều 17, 38, 50, 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo V từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo V.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; các điều 17, 38, 50, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo T.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự; các điều 35, 50; các điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Ông Trần Quang T, ông Võ Hồng H, Công ty TNHH MTV Toàn Đạt LA, đã nhận tài sản xong, không yêu cầu gì thêm.

Vật chứng trong vụ án:

- Đối với 01 bình xịt hơi cay của bị cáo N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành bàn giao Công an huyện Châu Thành xử lý hành chính theo quy định.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu LG và sim số của ông Phạm Văn T tiếp tục giữ lại tại Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra về hành vi trộm cắp tài sản và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của ông Phạm Văn T bằng vụ án khác.

Đối với bì thư đã được niêm phong vẫn còn nguyên vẹn, có chữ ký của người giao và người nhận, bên trong gồm: Tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,7745 gam. Toàn bộ đối tượng được hoàn trả lại đóng gói niêm phong số 626; 01 cái kéo cắt kiềng, 01 con dao tự chế bằng kim loại có chiều dài 0,76 m, cần tiếp tục tạm giữ và tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J8, màu vàng, gắn sim số 0359893414; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu xám-đen, gắn sim số 0949768007 (hiện trạng có nhiều vết nứt ở mặt sau của điện thoại).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Về án phí: Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo, bà B, bà T không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về thủ tục: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 23 giờ ngày 02/7/2021, các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn N, ông Phạm Văn T, ông Trần Thế L cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà của bà Nguyễn Thị B. Số ma túy còn lại ông T đưa cho bị cáo T cất giữ. Sau khi sử dụng ma túy xong, ông T rủ bị cáo T và điện thoại rủ bị cáo Nguyễn Văn V đi trộm tài sản, các bị cáo T, V đồng ý. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/7/2021, ông T điều khiển xe mô tô Exciter (không rõ biển số) của ông T chở các bị cáo V, T đến nhà ông Võ Hồng H lấy trộm 01 cây mai vàng, trị giá 4.000.000 đồng, đem cất giấu. Sau đó, ông T, bị cáo T và bị cáo V tiếp tục đến nhà ông Trần Quang T lấy trộm 02 cây mai vàng trị giá 7.500.000 đồng. Sau khi lấy trộm mai của ông T, ông T điện thoại cho bị cáo Nguyễn Văn N để bán 01 cây mai vàng, với giá 500.000 đồng, bị cáo N đồng ý và điều khiển xe ô tô biển số 62C-139.23 gặp các bị cáo T, V để lấy cây mai. Sau khi bị cáo N lấy cây mai xong tiếp tục điều khiển xe chở cây mai cùng các bị cáo T, V đến gặp ông T để trả tiền mai. Trên đường đi thì bị lực lượng Công an xã tuần tra phát hiện bắt giữ các bị cáo N, T, V cùng tang vật là 01 cây mai và 01 gói nylon ma túy, có khối lượng là 1,1099 gam, loại Methamphetamine. Khi nghe đồng bọn bị bắt giữ ông T đã bỏ trốn. Tổng giá trị tài sản các bị cáo T, V, ông T chiếm đoạt của các bị hại là 11.500.000 đồng.

Qua quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã chứng minh được như sau:

Các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo V, T, N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời trình bày trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với lời khai của nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Với các chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ kết luận:

Các bị cáo V, T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản” mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố các bị cáo V, T theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[5] Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố các bị cáo về tội danh và hình phạt như trên là có căn cứ. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo với mức án, xử lý vật chứng và án phí như trên là phù hợp.

- *Tại Điều 249 Bộ luật hình sự quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy:*

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) Heroin, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, hoặc XLER-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...;”.

- *Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định về tội “Trộm cắp tài sản”:*

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...”.  
 - *Tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”:*

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”.

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”.

[6] Xét thấy, các bị cáo V, T đã biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi bị nghiêm cấm, vì ma túy là một loại chất được quản lý chặt chẽ theo quy định của pháp luật. Các bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm minh nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Ngoài ra, bị cáo V và bị cáo T còn phạm tội trộm cắp tài sản nhiều lần của người khác, là hành vi trái pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản các bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, thể hiện tính xem thường pháp luật.

Đối với bị cáo N biết rõ việc các bị cáo V, T trộm cắp tài sản của người khác mà có nhưng vẫn mua các cây mai do các bị cáo V, T trộm cắp tài sản, là một mặt tiếp xúc, kích lệ cho các bị cáo V, T trộm cắp tài sản của người khác, gây ảnh hưởng tình hình trật tự tại địa phương.

Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung. Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự và gây hậu quả xấu ở địa phương, gây mất đoàn kết trong nhân dân, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính xem thường pháp luật.

Đối với hành vi rủ rờ của các bị cáo mang tính bộc phát nhất thời, không có phân công cụ thể nên xem là đồng phạm giản đơn, theo Điều 17 Bộ luật hình sự.

Đề lập lại trật tự kỷ cương của pháp luật, cần tuyên cho mỗi bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, mới đề cao tính nghiêm minh của pháp luật cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo V không có tiền án, có 02 tiền sự, về nhân thân có 02 lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “cố ý gây thương tích”. Bị cáo V phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo V thật thà khai báo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo T phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo T thật thà khai báo, có người thân là người có công cách mạng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, xét cần phải cách ly các bị cáo V, T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo cải sửa bản thân, là người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình nghị án cần xem xét đến nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Đối với bị cáo N không có tiền án, tiền sự, về nhân thân có 01 lần bị xét xử về tội “giết người”. Bị cáo N thật thà khai báo, gây thiệt hại tài sản không lớn, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, bị cáo N bị bệnh tiểu đường típ 2 là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên cần cho bị cáo thời gian để cải sửa bản thân, có thời gian chữa bệnh do đó phạt tiền là hình phạt chính là phù hợp.

- Bà Kim A không biết bị cáo Nhiều sử dụng xe ô tô để thực hiện hành vi phạm tội nên không xử lý hình sự là phù hợp.

- Ông Nguyễn Tấn Đ không biết cây mai mà ông T mang đến bán cho ông Đ là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý hình sự là phù hợp.

- Bà Nguyễn Thị B (mẹ ruột của bị cáo N), là người trực tiếp quản lý, sử dụng nhà kho nơi các bị cáo N, T, ông T, ông L sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 02/7/2021, nhưng bà B không biết các bị cáo Nu, T ông T, ông L sử dụng trái phép chất ma túy ở địa điểm trên, nên không xử lý hình sự là phù hợp.

- Bị cáo Nguyễn Văn N không biết các bị cáo T, V cất giấu ma túy trên xe ô tô biển số 62C-139.23, nên không xử lý hình đối với bị cáo N với vai trò đồng phạm là phù hợp.

- Đối với ông Phạm Văn T, ông T bỏ trốn khỏi địa phương, chưa bắt được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã tách vụ án về hành vi trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy của ông T. Khi nào bắt được ông T sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Quang T, ông Võ Hồng H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV Toàn Đạt LA, đã nhận tài sản xong, không yêu cầu gì thêm.



[8] Về vật chứng trong vụ án:

- Đối với 01 bình xịt hơi cay của bị cáo N, Cơ quan điều tra đã xử lý, bàn giao Công an huyện Châu Thành xử phạt hành chính theo quy định là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu LG và sim số của ông Phạm Văn T tiếp tục giữ lại tại Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra hành vi trộm cắp tài sản của ông Phạm Văn T bằng vụ án khác là phù hợp.

Tịch thu tiêu hủy: Bì thư đã được niêm phong vẫn còn nguyên vẹn, có chữ ký của người giao và người nhận, bên trong gồm: Tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,7745 gam. Toàn bộ đối tượng được hoàn trả lại đóng gói niêm phong số 626; 01 cái kéo cắt kiềng, 01 con dao tự chế bằng kim loại có chiều dài 0,76 m của bị cáo Nguyễn Văn Vàng.

Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J8, màu vàng, gắn sim số 0359893414; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu xám-đen, gắn sim số 0949768007 (hiện trạng có nhiều vết nứt ở mặt sau của điện thoại).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 173, các điều 17, 38, 50, 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 03/7/2021.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 173, các điều 17, 38, 50, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 03/7/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự; các điều 35, 50; các điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn N 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

- Vật chứng trong vụ án: Áp dụng các điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Bì thư đã được niêm phong vẫn còn nguyên vẹn, có chữ ký của người giao và người nhận, bên trong gồm: Tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,7745 gam. Toàn bộ đối tượng được hoàn trả lại đóng gói niêm phong số 626, 01 cái kéo cắt kiềng, 01 con dao tự chế bằng kim loại có chiều dài 0,76 m.

Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J8, màu vàng, gắn sim số 0359893414; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu xám đen, gắn sim số 0949768007 (hiện trạng có nhiều vết nứt ở mặt sau của điện thoại).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các đương sự có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát huyện
- Chi cục THA dân sự huyện
- Các bị cáo; Các đương sự.
- Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Bảo Trí